

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHÓA
NGÀNH KẾ TOÁN

Áp dụng cho Học viên học Chương trình TNU - Elearning khai giảng từ ngày 01/8/2023

STT	CẤU TRÚC KIẾN THỨC		TÍN CHỈ	ĐỐI TƯỢNG					
				Đại học		Cao đẳng		Trung cấp KNKT	PT TH
				KNKT	Khác KNKT	KNKT	Khác KNKT		
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương				6	6	6	9	15	35
1	1	Triết học Mác-Lênin	3	0	0	0	0	0	3
2	2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	0	0	0	0	2	2
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	0	0	0	2
4	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	0	0	2	2
5	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0	0	0	2	2
6	6	Tiếng anh cơ bản 1	3	0	0	0	0	0	3
7	7	Tiếng anh cơ bản 2	3	0	0	0	0	0	3
8	8	Tiếng anh cơ bản 3	3	0	0	0	0	0	3
9	9	Pháp luật đại cương	3	0	0	0	0	0	3
10	10	Tin học đại cương	3	0	0	0	0	0	3
11	11	Quản trị kinh doanh	3	0	0	0	3	3	3
12	12	Nhập môn Internet và E-learning	3	3	3	3	3	3	3
13	13	Phát triển kỹ năng cá nhân	3	3	3	3	3	3	3
II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				57	60	60	66	69	87
II.1. Kiến thức cơ sở ngành				15	15	15	21	24	39
14	1	Kinh tế vi mô	3	0	0	3	3	3	3
15	2	Kinh tế vĩ mô	3	0	0	3	3	3	3
16	3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	0	3	0	0	3	3
17	4	Nguyên lý kế toán	3	0	3	0	3	3	3
18	5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	0	0	0	3	3	3
19	6	Marketing căn bản	3	0	0	0	0	3	3
20	7	Luật kinh tế	3	3	3	3	3	3	3
21	8	Quản trị sản xuất	3	3	0	0	0	0	3
22	9	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	0	0	0	0	3
23	10	Thuế	3	3	0	3	3	0	3
24	11	Quản trị tài chính	3	3	3	0	0	0	3

STT	CẤU TRÚC KIẾN THỨC		TÍN CHỈ	ĐỐI TƯỢNG					
				Đại học		Cao đẳng		Trung cấp KNKT	PT TH
				KNKT	Khác KNKT	KNKT	Khác KNKT		
25	12	Ngân hàng thương mại	3	3	0	0	3	0	3
26	13	Tài chính doanh nghiệp	3	0	3	3	0	3	3
II.2. Kiến thức chuyên ngành và các học phần thay thế thi tốt nghiệp				42	45	45	45	45	48
27	1	Kế toán tài chính 1	3	3	3	3	3	3	3
28	2	Kế toán tài chính 2	3	3	3	3	3	3	3
29	3	Tổ chức công tác kế toán	3	3	3	3	3	3	3
30	4	Kế toán quản trị	3	3	3	3	3	3	3
31	5	Kiểm toán căn bản	3	3	3	3	3	3	3
32	6	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3	3	3	3	3	3
33	7	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	3	3	3	3	3
34	8	Kế toán công	3	3	3	3	3	3	3
35	9	Kiểm toán tài chính	3	3	3	3	3	3	3
36	10	Kế toán máy	3	3	3	3	3	3	3
37	11	Kế toán thương mại dịch vụ	3	3	3	3	3	3	3
38	12	Kế toán ngân hàng	3	0	3	3	3	3	3
39	13	Hệ thống thông tin kế toán	3	3	3	3	3	3	3
40	14	Kế toán thuế	3	3	3	3	3	3	3
41	15	Tài chính công	3	3	0	3	0	0	3
42	16	Kiểm toán nội bộ	3	0	3	0	3	3	3
TỔNG SỐ TÍN CHỈ				63	66	66	75	84	122

Ghi chú:

Thời gian đào tạo căn cứ vào hồ sơ, văn bằng của học viên khi xét tuyển (tính từ ngày có quyết định công nhận là học viên). Thời gian đào tạo:

- Tốt nghiệp PTTH, Trung cấp khác khối ngành kinh tế: 4 năm
- Tốt nghiệp Trung cấp cùng khối ngành kinh tế: 2,5 năm
- Tốt nghiệp Cao đẳng cùng khối ngành kinh tế: 2 năm
- Tốt nghiệp Cao đẳng khác khối ngành kinh tế: 2,5 năm
- Tốt nghiệp Đại học cùng khối ngành kinh tế: 2 năm
- Tốt nghiệp Đại học khác khối ngành kinh tế: 2 năm